TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **107**/2020/DS-ST
Ngày 10-6-2020
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Đào Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Chiếu.

2. Bà Nguyễn Thị Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 242/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/QĐST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP S.**

Trụ sở: Số *, N, Phường *, Quận *, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn G** – Giám đốc Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Anh **Nguyễn Minh T** – Trưởng phòng giao dịch G.

- *Bị đơn:* Anh **Quách Tuấn L** – sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Anh T đại diện Ngân hàng có mặt;

Bị đơn anh L vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Ngân hàng TMCP S trình bày:

Vào ngày 27/7/2017, Ngân hàng TMCP S đã cấp thẻ tín dụng vay tín chấp cho anh Quách Tuấn L với hạn mức 15.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, anh L sử dụng tiền vốn là 6.000.000 đồng, đến ngày 31/12/2018 anh L trả vốn là 412.580 đồng, tiền lãi và phí là 1.837.420 đồng. Từ ngày 31/12/2018 anh L không trả tiền vốn và lãi nữa. Hiện nay anh L còn nợ số tiền vốn là 5.587.420 đồng và tiền lãi.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh L trả số tiền vốn là 5.587.420 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận khi cấp thẻ vay tín chấp mà anh L đã ký kết với Ngân hàng

* Bị đơn anh Quách Tuấn L vắng mặt không tham gia phiên tòa.

*** Tại phiên tòa:**

- Anh T đại diện Ngân hàng TMCP S trình bày: Quá trình Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh L trả số tiền còn nợ thì anh L đã trả số tiền vốn là 4.288.331 đồng. Hiện nay anh L còn nợ Ngân hàng số tiền vốn gốc là 1.711.669 đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 10/6/2020 là 3.521.780 đồng. Ngân hàng yêu cầu anh L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi là 5.233.449 đồng, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu anh L trả số tiền vốn gốc còn nợ là 1.711.669 đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 10/6/2020 là 3.521.780 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Đối với anh Quách Tuấn L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh L vắng mặt không tham gia phiên tòa và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh L.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đòi anh L trả số tiền vốn gốc còn nợ 1.711.669 đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 10/6/2020 là 3.521.780 đồng, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện Ngân hàng đã cung cấp giấy đề nghị Ngân hàng S cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng do anh L viết và ký tên, vào ngày 27/7/2017 Ngân hàng đã phê duyệt hạn mức tín dụng cho anh L là 15.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, anh L đã sử dụng số tiền 6.000.000

đồng trong tổng số 15.000.000 đồng mà Ngân hàng đã cấp thẻ cho anh L. Tính đến ngày 10/02/2020 anh L còn nợ số tiền vốn gốc của Ngân hàng là 1.711.669 đồng và tiền lãi quá hạn là 3.521.780 đồng. Khi anh L đề nghị cấp thẻ tín dụng vay tín chấp tại Ngân hàng thì anh L đã đồng ý mức lãi suất và các phí khi sử dụng thẻ tín dụng. Bị đơn anh L không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đòi anh L trả vốn còn nợ là 1.711.669 đồng và tiền lãi quá hạn là 3.521.780 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với anh L.

[4] Về thời gian trả: Ngân hàng yêu cầu anh L phải thanh toán số tiền vốn gốc và lãi ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy theo thỏa thuận trong đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng thể hiện ngày chốt thông báo giao dịch là ngày 25 và theo quy định về điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S thì phương thức thanh toán cho đơn vị phát hành thẻ vào hoặc trước ngày đến hạn được ghi trên thông báo. Việc anh L không thanh toán đúng hạn đã vi phạm thỏa thuận thanh toán khi sử dụng thẻ đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng đòi anh L trả vốn và lãi ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với anh Quách Tuấn L.

Buộc anh L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền vốn gốc là 1.711.669 đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 10/6/2020 là 3.521.780 đồng, thực hiện trả vốn và lãi ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Anh L phải tiếp tục trả lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng mà anh L đã ký kết với Ngân hàng kể từ ngày 11/6/2020 cho đến khi anh L trả xong nợ.

2/ Án phí: Anh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng TMCP S số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp theo biên lai số 0016197 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

3/ Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án cho anh L.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Các đương sự.
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Đào Oanh